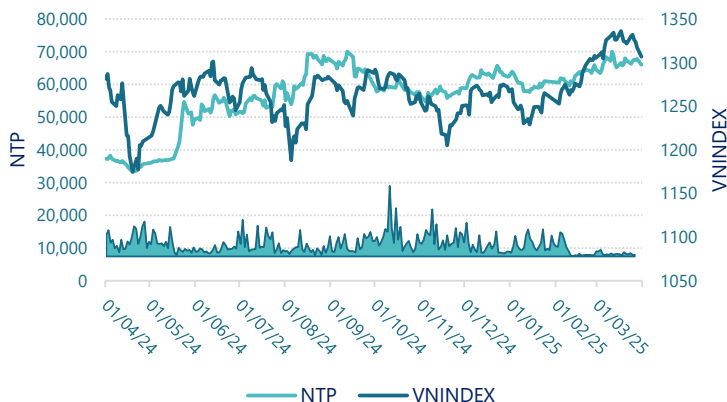




CTCP Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong (HNX: NTP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	66,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	70,045
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	33,284
SL cổ phiếu LH	142,532,284
KLGD BQ 20 phiên (CP)	571,675
% sở hữu nước ngoài	18.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	9,407
P/E	11.2
EPS	5,883

DT thuần

Q1/25

1,269

tỷ VNĐ

QoQ: ▼557 | -30.5%

YoY: ▲ 320 | 33.7%

LN sau thuế

Q1/25

212

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.00 | -2.3%

YoY: ▲ 103 | 94.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

16.6%

+/- YoY: ▲ 2.1%

DT thuần

2024

5,657

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 481 | 9.3%

LN sau thuế

2024

736

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 177 | 31.5%

ROE

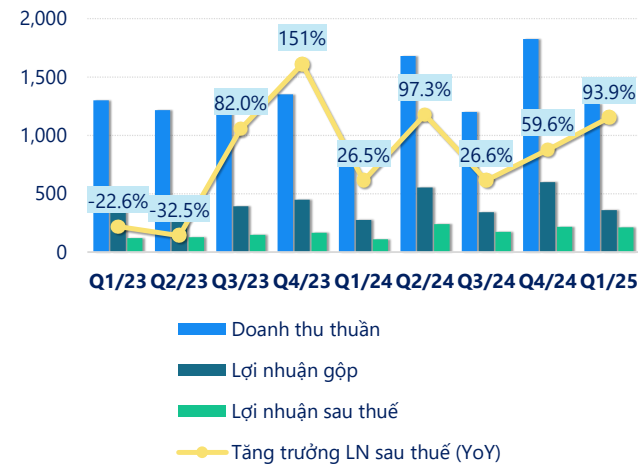
2024

21.7%

+/- YoY: ▲ 2.9%

tỷ VNĐ

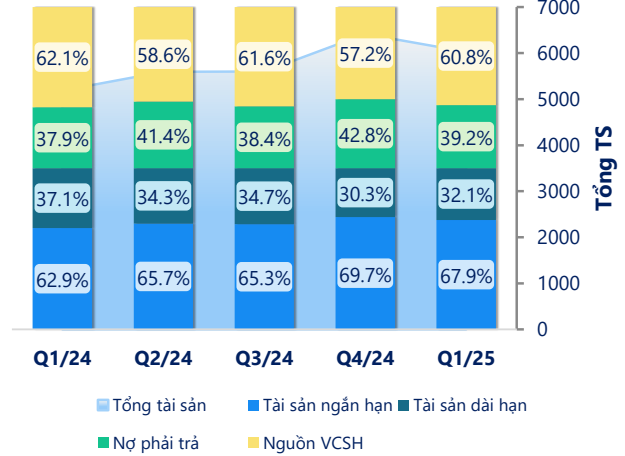
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

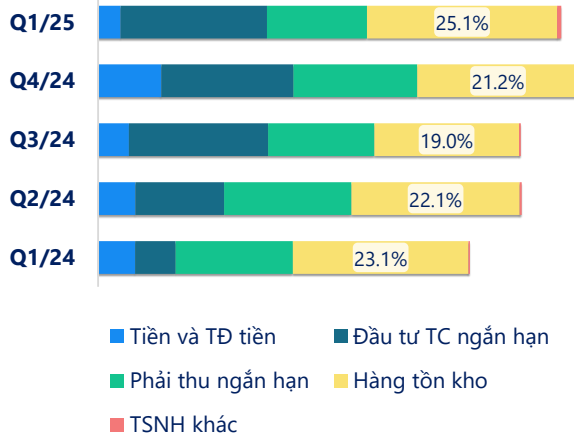
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



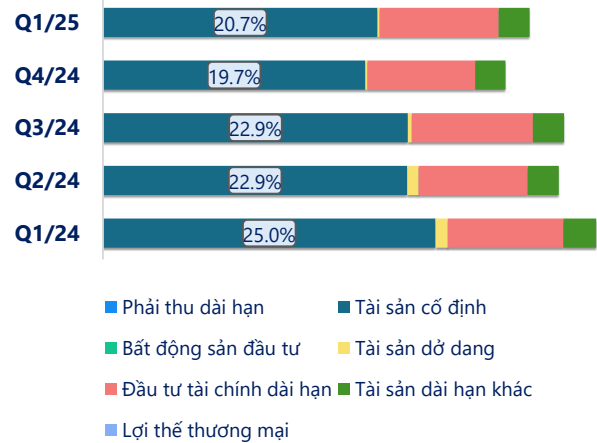
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

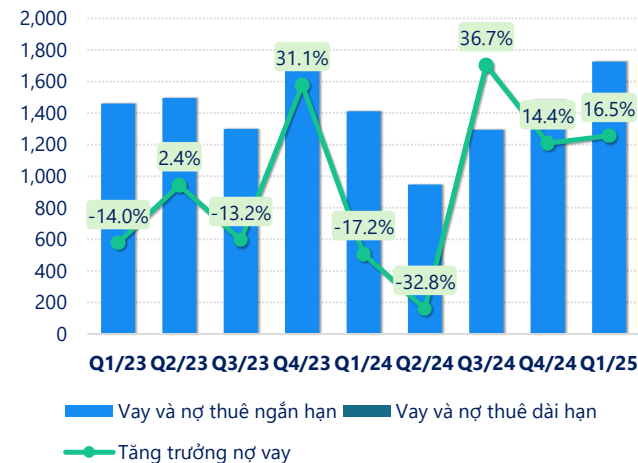
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

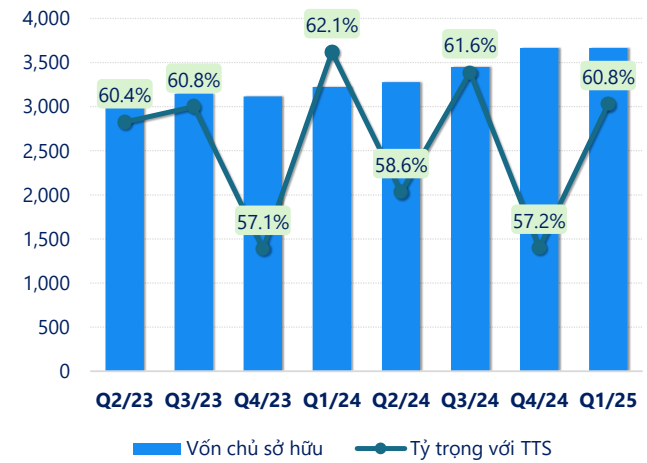
Nợ vay



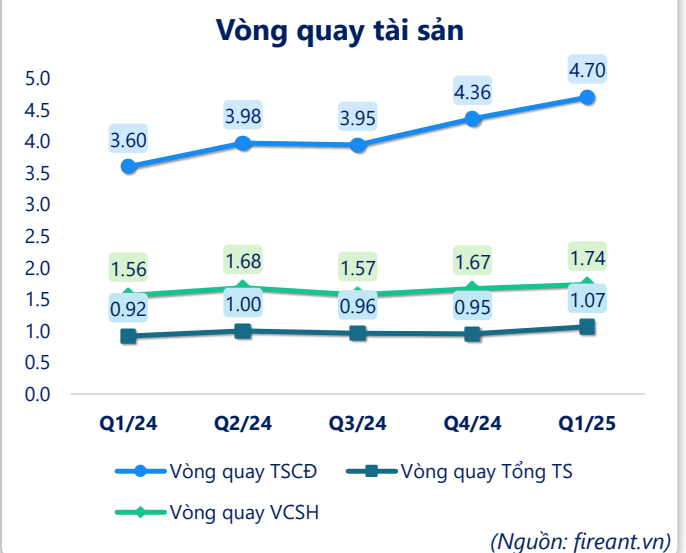
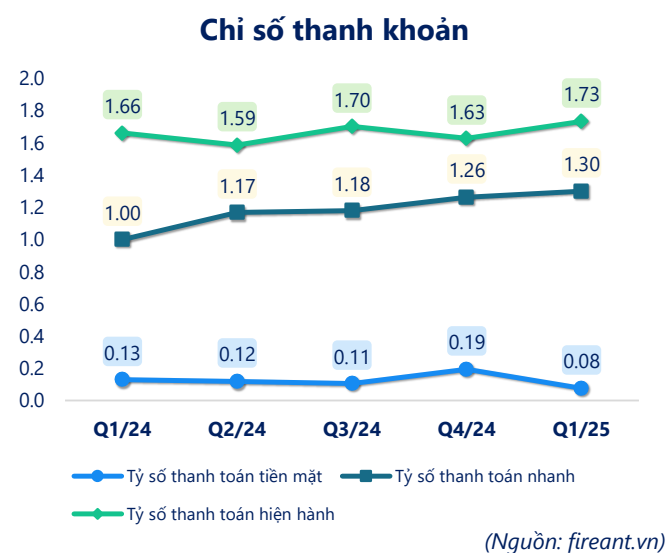
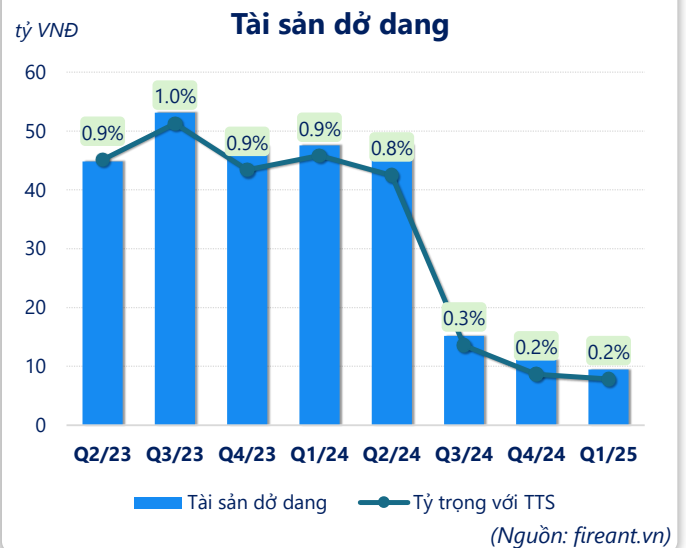
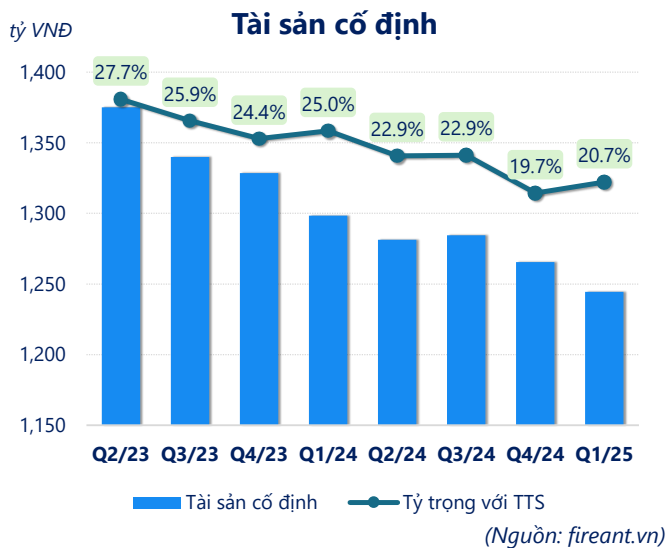
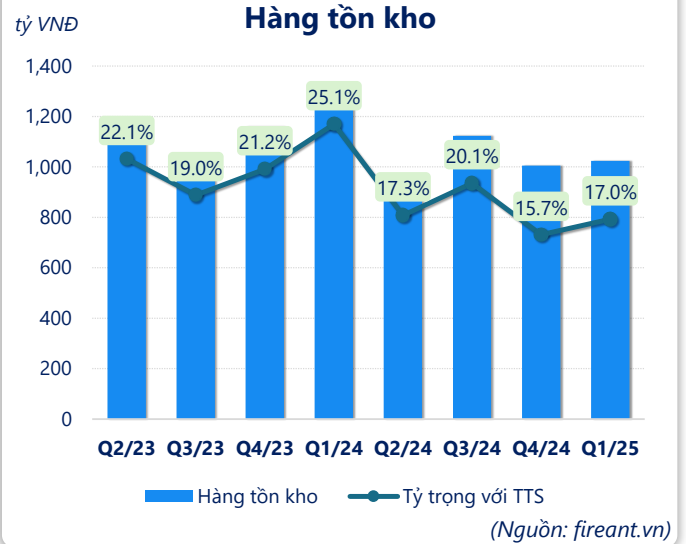
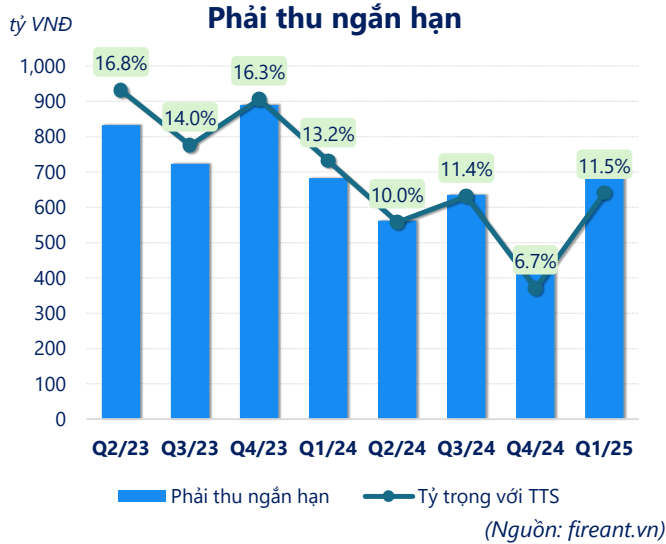
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	5,189	5,596	5,598	6,415	6,025
Tài sản ngắn hạn	3,263	3,678	3,655	4,473	4,092
Tiền và tương đương tiền	253	276	227	533	178
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,000	1,850	1,650	2,492	2,176
Phải thu ngắn hạn	683	562	636	428	696
Hàng tồn kho	1,301	970	1,123	1,005	1,023
Tài sản ngắn hạn khác	27.3	20.3	20.4	14.6	18.5
Tài sản dài hạn	1,925	1,919	1,942	1,942	1,933
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	1,298	1,281	1,284	1,265	1,245
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	47.5	47.5	15.2	11.1	9.47
Đầu tư tài chính dài hạn	451	458	511	520	539
Tài sản dài hạn khác	129	132	132	145	141
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,964	2,318	2,148	2,748	2,361
Nợ ngắn hạn	1,964	2,318	2,148	2,748	2,361
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,410	947	1,295	1,482	1,727
Phải trả người bán ngắn hạn	207	202	333	314	266
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	3,225	3,278	3,450	3,666	3,664
Vốn chủ sở hữu	3,225	3,278	3,450	3,666	3,664
Vốn điều lệ	1,296	1,296	1,425	1,425	1,425
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)